



hán lěng

寒冷

Adjective · cold (climate)

Example Sentences

tiān qì yù fā hán lěng le
天气愈发寒冷了。

The weather is getting increasingly cold.

běi fāng de dōng tiān fēi cháng hán lěng
北方的冬天非常寒冷。

The winter in the north is very cold.

jīn tiān tiān qì fēi cháng hán lěng
今天天气非常寒冷。

The weather is very cold today

Trace each character, then write the word on your own.

寒	寒	寒	寒	寒	寒	寒	寒	寒	寒	寒
寒	寒	寒	寒							

冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷	

